TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/DS-ST
Ngày: 22-01-2026.
V/v tranh chấp "Đòi tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Sang;

2. Bà Đào Thị Thu V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Phương Vy, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp "Đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 407/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh V, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp T2, xã LĐ, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp BQ, xã CLG, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Ngọc Minh đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Minh V trình bày:

Do chỗ quen biết nên ngày 05/5/2019 âl bà Nguyễn Thị Minh V có cho bà Nguyễn Kim L mượn số tiền 50.000.000 đồng không có làm giấy tờ, không thỏa thuận lãi suất lúc mượn bà Kim L nói mượn để làm ăn và hứa trong thời hạn 02 tháng sẽ trả lại cho bà. Tuy nhiên, đến thời hạn thỏa thuận bà có đòi nhiều lần

nhưng bà Kim L hứa mà không trả tiền. Đến ngày 29/12/2021 âl bà Kim L làm biên nhận nợ bà số tiền 50.000.000 đồng và hẹn tháng 02 âl năm 2022 trả cho bà mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng bà Kim L cũng không thực hiện trả nợ cho bà. Do đó, bà V yêu cầu bà Nguyễn Kim L trả số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Kim L vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Minh V từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: bà Nguyễn Kim L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ăn cứ các Điều166 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Minh V.

Buộc bà Nguyễn Kim L trả cho bà Nguyễn Thị Minh V số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Nguyễn Thị Minh V khởi kiện bà Nguyễn Kim L về tranh chấp đòi tài sản. Bà Kim L có nơi cư trú tại ấp BQ, xã CLG, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 luật sửa đổi sửa đổi bổ sung và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Minh V có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà Nguyên Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Ngày 05/5/2019 âl bà V có cho bà Nguyễn Kim L mượn số tiền 50.000.000 đồng không có làm giấy tờ, không thỏa thuận lãi suất lúc mượn bà Kim L nói mượn để làm ăn và hứa trong thời hạn 02 tháng sẽ trả lại cho bà. Tuy nhiên, đến thời hạn thỏa thuận bà có đòi nhiều lần nhưng bà Kim L hứa mà không trả tiền. Đến ngày 29/12/2021 âl bà Kim L làm biên nhận nợ bà số tiền 50.000.000 đồng và hẹn tháng 02 âl năm 2022 trả cho bà mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng bà Kim L cũng không thực hiện. Do đó, bà V yêu cầu bà Nguyễn Kim L trả số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Nguyễn Kim L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, chứng cứ bà V khởi kiện là tờ biên nhận nợ ngày 29/12/2021 (âm lịch) trong biên nhận có chữ ký tên và ghi rõ họ, tên của bà L, thể hiện rõ sự việc bà L có mượn của bà V số tiền 50.000.000 đồng, do đó việc mượn tiền giữa bà V và bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do bà Kim L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà V. Mặc khác, từ khi thụ lý vụ án đến nay, bà L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không trình bày ý kiến việc nợ tiền của bà V. Do bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà V như thỏa thuận, nên bà V khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 166 Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Minh V.

Buộc bà Nguyễn Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Minh V số tiền 50.000.000 (trăm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Bà Nguyễn Thị Minh V được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0005691 ngày 22/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND khu vực 11 – An Giang;
-Phòng THADS khu vực 11 – An Giang;
-Các đương sự;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương